TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2020/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 02 tháng 10 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T – sinh năm 1974.

Trú tại: Xóm 5, xã M, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Lê Thị N – sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả tiền:*

Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N thống nhất thỏa thuận bà N có vay của ông T 63.300.000 đồng (Sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) vào ngày 04/11/2019, thời hạn vay đến ngày 20/01/2020, lãi suất là 1%/tháng nhưng đến hạn bà N chưa trả được tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho ông T.

Nay hai bên thống nhất, thỏa thuận bà N phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền nợ gốc là 63.300.000 đồng (Sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày 04/11/2019 đến ngày 04/5/2021 theo mức lãi

suất 1%/tháng. Cụ thể: Bà N phải có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 63.300.000 đồng (Sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 11.394.000 đồng (Mười một triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng). Tổng cả gốc và lãi là 74.694.000 đồng (Bảy mươi tư triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng) cho ông T chậm nhất vào ngày 04/5/2021.

Hết ngày 04/5/2021 mà bà N không thanh toán đủ số tiền theo thỏa thuận cho ông T và ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 05/5/2021.

- *Về án phí*: Nguyên đơn ông Phạm Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.582.500đ (Một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004732 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn bà Lê Thị N phải chịu 50% số tiền án phí của 5% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên bà Lê Thị N phải chịu 1.867.350 đ (Một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang